

nhân hiệu trong các nhân hiệu này hoặc được chào nhân hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt⁵:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ KỸ THUẬT

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật theo phương pháp đạt/không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng
I	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	
1.1	Tổ chức mặt bằng công trường bao gồm yêu cầu các nội dung sau: - Kho bãi tập kết thiết bị thi công; - Kho bãi tập kết vật liệu; - Lán trại, rào chắn, biển báo; - Cấp điện cấp nước, thoát nước, giao thông liên lạc trong quá trình thi công; - Các hạng mục đảm bảo vệ sinh, xử lý rác thải sinh hoạt.	Có giải pháp kỹ thuật (bao gồm: thuyết minh và bản vẽ mặt bằng thi công) theo yêu cầu, hợp lý và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.
		Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật nhưng không đáp ứng yêu cầu hoặc khả thi phù hợp với mặt bằng hiện trạng theo thiết kế của gói thầu
1.2	1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính gồm: Cát các loại, đá các loại, xi măng, thép, gạch không nung, gạch ốp lát, thiết bị điện - nước, vệ sinh, sơn,...	- Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp các loại vật tư, vật liệu, thiết bị cho gói thầu đang xét (Trường hợp nhà thầu là đơn vị cung cấp thì cung cấp các tài liệu chứng minh kèm

⁵ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

		theo).	
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
1.3	Có sơ đồ hệ thống tổ chức bộ máy quản lý trên công trường, kèm thuyết minh gồm các bộ phận: Quản lý tiến độ; kỹ thuật; hành chính kế toán; chất lượng; vật tư; máy móc thiết bị; an toàn lao động; an ninh; môi trường và thuyết minh rõ trách nhiệm của từng người.	Có sơ đồ hệ thống tổ chức bộ máy quản lý trên công trường, kèm thuyết minh đầy đủ các bộ phận theo yêu cầu và thuyết minh trách nhiệm của từng người đặc biệt là các vị trí chỉ huy trưởng công trình và cán bộ kỹ thuật thi công	Đạt
		Không có sơ đồ hệ thống tổ chức bộ máy quản lý trên công trường, kèm thuyết minh đầy đủ các bộ phận theo yêu cầu hoặc không có thuyết minh thể hiện rõ trách nhiệm của từng vị trí cán bộ chủ chốt (chỉ huy trưởng công trình và cán bộ kỹ thuật thi công)	Không đạt
1.4	Giải pháp khảo sát, trắc đạc để thi công công trình	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
		Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.5	Có giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công chi tiết (bao gồm thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công cụ thể theo thiết kế của gói thầu này) các hạng mục chính theo đúng tuần tự, phù hợp với bản vẽ thiết kế thi công, tiến độ và theo các yêu cầu của HSMT.	Có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công hợp lý, phù hợp với tiến độ thi công và hồ sơ thiết kế được duyệt.	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không đáp ứng nội dung nêu trên.	Không đạt
Kết luận		Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
II	Tiến độ thi công		
1	Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 300 ngày có	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 300 ngày có	Đạt

	tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	tính đến điều kiện thời tiết. Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 300 ngày .	Không đạt
2	Tính phù hợp: a) Giữa bố trí thiết bị thi công các hạng mục, tiến độ thi công và biện pháp thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công, biện pháp thi công và biểu đồ nhân lực	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b). Có biểu đồ huy động thiết bị, nhân lực phù hợp với tiến độ, biện pháp thi công và biểu đồ nhân lực	Đạt
		Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b). Không có biểu đồ kèm theo hoặc biểu đồ không phù hợp với BPTC.	Không đạt
3	Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Không có hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận		Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt
III	Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
1	Hiểu biết về dự án và gói thầu	Có am hiểu về dự án, gói thầu	Đạt
		Không am hiểu về dự án, gói thầu	Không đạt
2	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý dự án, quản lý hiện trường trên công trường, thuyết minh sơ đồ và mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng bộ phận, vị trí công việc, từng cán bộ chủ chốt và tổ đội thi công hợp lý theo yêu cầu của HSMT.	Lập sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý dự án, quản lý hiện trường thi công xây dựng trên công trường , thuyết minh sơ đồ và mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng bộ phận, vị trí công việc, từng cán bộ chủ chốt và tổ đội thi công đầy đủ theo yêu cầu của HSMT và biện pháp thi công nhà thầu đề xuất.	Đạt
		Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh đầy đủ theo yêu cầu của HSMT hoặc không đáp ứng nội dung trên.	Không đạt

Kết luận		Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
IV	Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
1	Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng	- Có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý. - Có thuyết minh, quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng rõ ràng	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu nội dung trên.	Không đạt
2	Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu đầu vào (Cát các loại, đá các loại, xi măng, thép, gạch không nung, gạch ốp lát, thiết bị điện - nước, vệ sinh, sơn,...) để phục vụ thi công, đảm bảo hợp lý, khả thi.	- Có nêu cách thức và biện pháp kiểm soát chất lượng vật liệu và hỗn hợp vật liệu đầu vào khi đưa đến công trình và trước khi sử dụng, trong đó bao gồm các vật liệu chính thể hiện tính hợp lý, khả thi, để đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình. - Có giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu; Biện pháp kiểm soát an toàn vật liệu, thiết bị, công trình trong mùa mưa bão phù hợp.	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu nội dung trên.	Không đạt
3	Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công.	Có nêu về cách thức và biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công cho từng hạng mục thi công hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp thi công.	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu nội dung trên.	Không đạt
4	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có các biện pháp giảm thiểu tiếng	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trình bày đầy đủ	Đạt

	ồn, bụi, khói, kiểm soát nước thải các loại, chất thải nhà vệ sinh của công nhân trên công trường.	các nội dung theo yêu cầu	
		Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không trình bày hoặc trình bày thiếu các nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
5	Biện pháp phòng cháy, chữa cháy	Có thuyết minh các quy định, quy phạm, tiêu chuẩn hiện hành; Các giải pháp phòng chống cháy, nổ; Các giải pháp chữa cháy; Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp thi công.	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu nội dung trên.	Không đạt
6	Biện pháp an toàn lao động	Có thuyết minh đầy đủ các nội dung sau: - Việc chấp hành các quy định của Luật ATLĐ, VSLĐ về tổ chức huấn luyện về ATLĐ, VSLĐ trong doanh nghiệp theo quy định; - Các biện pháp xử lý khi xảy ra tai nạn lao động; - Biện pháp kiểm soát VSLĐ trên công trường và khu vực dân cư xung quanh.	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu nội dung trên.	Không đạt
	Kết luận	Các tiêu chuẩn đều được xác định là đạt	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
V	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
1	Đề xuất giải pháp bảo hành công trình sau khi đưa vào sử dụng theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước	Có giải pháp cụ thể theo quy định hiện hành của nhà nước	Đạt
		Không có giải pháp cụ thể	Không đạt
2	Thời gian bảo hành 12 tháng (và	Đáp ứng yêu cầu của E-	Đạt

	không thấp hơn thời gian bản hành của nhà sản xuất đối với thiết bị).	HSMT	
		Không đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Không đạt
	Kết luận	Các tiêu chuẩn đều được xác định là đạt	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
VI	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng xây lắp của Nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 14/8/2025:		
1	Nhà thầu có bản cam kết xác nhận của người đại diện theo pháp luật (<i>Đối với liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu và có cam kết riêng</i>). Các nội dung cần đáp ứng bao gồm: a) Tiến độ thực hiện hợp đồng đảm bảo; trường hợp bị chậm không phải do lỗi của nhà thầu (phải nêu lý do); b) Chất lượng hàng hóa, dịch vụ, công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan phải đảm bảo theo quy định. c) Nhà thầu không Vi phạm hợp đồng, không bị chấm dứt hợp đồng. Trường hợp chấm dứt hợp đồng không phải do lỗi của nhà thầu (phải nêu lý do).	Nhà thầu có bản cam kết xác nhận của người đại diện theo pháp luật.	Đạt
		Nhà thầu không có bản bản cam kết xác nhận của người đại diện theo pháp luật.	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:.

4.1. Phương pháp giá thấp nhất⁶:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

⁶ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: _____ [*ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế*].

Chương IV. BIỂU MẪU MỜI THẦU VÀ DỰ THẦU

Stt	Biểu mẫu	Cách thức thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	
			Chủ đầu tư	Nhà thầu
1	Mẫu số 01A. Bảng kê hạng mục công việc (áp dụng loại hợp đồng trọn gói)	Webform	X	
6	Mẫu số 01F. Bảng tiến độ thực hiện		X	
7	Mẫu số 02. Đơn dự thầu	Webform		X
8	Mẫu số 03. Thỏa thuận liên danh			X
9	Mẫu số 04A. Bảo lãnh dự thầu (<i>áp dụng trong trường hợp nhà thầu độc lập</i>)	Scan và đính kèm hoặc bảo lãnh điện tử		X
10	Mẫu số 04B. Bảo lãnh dự thầu (<i>áp dụng trong trường hợp nhà thầu liên danh</i>)			X
11	Mẫu số 05. Hợp đồng tương tự do nhà thầu thực hiện	Webform		X
12	Mẫu số 06A. Bảng đề xuất nhân sự chủ chốt			X
13	Mẫu số 06B. Bảng lý lịch chuyên môn của nhân sự chủ chốt			X
14	Mẫu số 06C. Bảng kinh nghiệm chuyên môn			X
15	Mẫu số 06D. Bảng kê khai thiết bị thi công chủ yếu			X
16	Mẫu số 07. Hợp đồng xây lắp, EPC, EC, PC, chìa khóa trao tay không hoàn thành trong quá khứ			X
17	Mẫu số 08A. Tình hình tài chính của nhà thầu			X
18	Mẫu số 08B. Nguồn lực tài chính			X
19	Mẫu số 08C. Nguồn lực tài chính hàng tháng cho các hợp đồng đang thực hiện			X
20	Mẫu số 09A. Phạm vi công việc sử dụng nhà thầu phụ			X
21	Mẫu số 09B. Bảng kê khai nhà thầu phụ đặc biệt			X
22	Mẫu số 09C. Danh sách công ty con, công ty thành viên đảm nhận phần công việc của gói thầu			X
22	Mẫu số 10. Bảng tiến độ thực hiện			X
23	Mẫu số 11A. Bảng tổng hợp giá dự thầu (áp dụng hợp đồng trọn gói)			X